

Số: 3577/QĐ-ĐHHN

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2021 - 2022
cho sinh viên hình thức đào tạo chính quy khóa 2019, 2020, 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 sửa đổi, bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy định Công tác sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 2532/QĐ-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 793/QĐ-ĐHHN ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHHN ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-ĐHHN ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về thu học phí hệ chính quy trình độ đại học áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2020 và từ năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 278/HD-ĐHHN ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên của Trường Đại học Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1332/TB-ĐHHN ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy học kỳ II năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách Công tác sinh viên & Quan hệ doanh nghiệp và Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2021 - 2022 cho 657 sinh viên hình thức đào tạo chính quy khóa 2019, 2020, 2021 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức học bổng được quy định tại Thông báo số 515/TB-ĐHHN ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Trưởng các phòng: Công tác sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Quản lý Đào tạo, Tài chính - Kế toán, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&QHĐN.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Trào

**DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022
CHO SINH VIÊN HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY KHÓA 2019, 2020, 2021**

(Kèm theo Quyết định số **3577** /QĐ-ĐHHN, ngày **09** tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội)

1. Ngành ngôn ngữ Bồ Đào Nha

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
1	1907100027	Nguyễn Thị Hà Mỹ	17/11/2001	2B-19	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002951084	
2	1907100044	Nguyễn Thị Thu Trang	25/10/2001	2B-19	3.37	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002872875	
3	1907100008	Đoàn Thị Khánh Duyên	12/06/2001	2B-19	3.36	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002879849	
4	2007100020	Lê Thị Thanh Hiền	20/01/2002	2B-20	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003132323	
5	2007100019	Vũ Thị Hạnh	06/11/2002	1B-20	3.38	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003141259	
6	2007100039	Nguyễn Thị Hoàng Ngân	28/06/2002	2B-20	3.24	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003137230	
7	2007100021	Lê Thị Thu Hiền	25/09/2002	1B-20	3.21	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003132253	
8	2107100067	Nguyễn Thanh Tùng	07/01/2003	2B-21	3.46	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510004415753	
9	2107100043	Lê Thị Trà My	04/08/2003	2B-21	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004411229	
10	2107100041	Hàn Thị Hiền Minh	19/08/2003	1B-21	3.40	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004395271	
11	2107100063	Nguyễn Thị Việt Trang	20/02/2003	2B-21	3.39	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004395484	
12	2107100007	Đặng Thị Ngọc Ánh	21/09/2003	2B-21	3.36	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004395396	

2. Ngành ngôn ngữ Tây Ban Nha

1	1907080005	Nguyễn Phương Anh	26/10/2001	3TB-19	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002874631	
2	1907080043	Ngô Thị Hồng Loan	27/10/2001	3TB-19	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002875926	
3	1907080084	Thiều Chí Trường	03/08/2001	1TB-19	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002882476	
4	1907080009	Phạm Ngọc Ánh	03/09/2001	1TB-19	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002883503	
5	1907080036	Mai Thị Lan	08/06/2001	2TB-19	3.58	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002876099	
6	2007080068	Tạ Minh Tùng	23/11/2002	3TB-20	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003147752	
7	2007080057	Dương Tuấn Phong	24/04/2002	1TB-20	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003127453	
8	2007080028	Lâm Mạnh Hiếu	06/12/2001	2TB-20	3.55	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003125828	
9	2007080088	Lê Minh Giang	14/02/2002	1TB-20	3.47	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	03201013822895	Ngân hàng MSB
10	2007080045	Hoàng Thị Mơ	19/11/2002	3TB-20	3.47	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003217460	
11	2007080021	Nguyễn Hương Giang	30/01/2002	2TB-20	3.39	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003217433	
12	2107080088	Tổng Sỹ Tuấn Thành	24/09/2003	1TB-21	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004392740	
13	2107080017	Vũ Ngọc Anh	20/11/2003	1TB-21	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004392661	
14	2107080048	Vương Thị Bích Ngọc	26/08/2003	2TB-21	3.39	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004415577	
15	2107080012	Nguyễn Thị Vân Anh	07/07/2003	2TB-21	3.34	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004392829	
16	2107080042	Nguyễn Ngọc Minh	11/12/2003	3TB-21	3.32	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004393017	
17	2107080024	Đinh Thị Đào	26/04/2003	2TB-21	3.27	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004392856	

3. Ngành ngôn ngữ Đức

1	1807050094	Nguyễn Khánh Ngọc	15/07/2000	3Đ-19	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	11610000746149	
---	------------	-------------------	------------	-------	------	----------	----------	---	------------	----------------	--

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
2	1907050127	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/07/2001	3Đ-19	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002880470	
3	1807050099	Nguyễn Thị Nhân	14/11/2000	1Đ-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	19035464533019	Ngân hàng Techcombank
4	1807050140	Đào Thị Hồng Vân	28/12/2000	3Đ-19	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002558847	
5	1907050009	Nguyễn Hoài Anh	26/08/2001	3Đ-19	3.62	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002875458	
6	1907050135	Vũ Thị Thùy	10/07/2001	2Đ-19	3.57	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002891472	
7	1807050037	Nguyễn Thị Lệ Chi	26/08/2000	1Đ-19	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002557923	
8	2007050008	Nghiêm Hải Anh	08/04/2000	1Đ-19	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003216412	
9	1807050128	Hoàng Thị Trang	03/07/2000	3Đ-19	3.45	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	45010006461386	
10	2007050076	Trần Thu Linh	27/01/2002	5Đ-20	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003145206	
11	2007050099	Cao Bích Ngọc	21/10/2002	2Đ-20	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003130840	
12	2007050084	Nguyễn Ngọc Mai	16/06/2002	2Đ-20	3.38	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003139087	
13	2007050100	Ngô Bích Ngọc	23/08/2002	1Đ-20	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003216519	
14	2007050045	Phạm Thị Thu Hà	29/11/2002	5Đ-20	3.25	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003143024	
15	2007050138	Nguyễn Thị Thu	12/08/2002	1Đ-20	3.24	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003135438	
16	2007050123	Vũ Như Quỳnh	17/02/2002	5Đ-20	3.23	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003141480	
17	2007050124	Vũ Thị Bích Quỳnh	07/10/2002	4Đ-20	3.22	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003141310	
18	2007050101	Nguyễn Bích Ngọc	13/01/2002	1Đ-20	3.18	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003124144	
19	2007050062	Phạm Thùy Hương	27/10/2002	1Đ-20	3.17	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003142696	
20	2107050135	Trần Phương Uyên	11/05/2003	3Đ-21	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004531701	
21	2107050051	Nguyễn Viết Gia Khánh	01/07/2003	2Đ-21	3.57	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510004412471	
22	2107050025	Nguyễn Thuỳ Dương	03/07/2003	1Đ-21	3.54	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004412569	
23	2107050019	Nguyễn Thị Linh Chi	18/09/2003	4Đ-21	3.53	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004380958	
24	2107050024	Lê Thị Thùy Dương	02/06/2002	4Đ-21	3.48	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004576508	
25	2107050102	Phạm Thị Khánh Sơn	06/10/2003	3Đ-21	3.47	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004380860	
26	2107050116	Nguyễn Hương Thảo	23/05/2003	2Đ-21	3.44	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004380666	
27	2107050037	Nguyễn Thị Hậu	19/05/2003	3Đ-21	3.42	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004380763	
28	2107050136	Lã Vũ Hồng Vân	22/11/2003	4Đ-21	3.38	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004381128	
4. Ngành ngôn ngữ Italia											
1	1907090046	Lê Anh Hà Lan	09/06/2001	2I-19	3.80	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003054667	
2	1907090103	Nguyễn Thị Thuận	24/07/1999	2I-19	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002872848	
3	1807090076	Lâm Đức Ngọc	15/10/1999	2I-19	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002561447	
4	1907090049	Lê Vũ Thùy Linh	02/04/2001	4I-19	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	26110002895781	
5	1907090029	Trương Ngọc Hà	30/08/2001	2I-19	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003054551	
6	1907090052	Phạm Khánh Linh	05/04/2001	3I-19	3.55	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003054515	
7	1907090084	Nguyễn Mai Phương	26/07/2001	1I-19	3.52	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002875032	
8	2007090004	Lỗ Võ Bảo Anh	22/07/2002	2I-20	3.75	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003131922	
9	2007090042	Trần Lưu Phương Linh	09/02/2002	3I-20	3.43	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003146713	
10	2007090054	Thái Hồng Nhung	05/07/2002	2I-20	3.40	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003147415	
11	2007090060	Nguyễn Phương Thảo	23/08/2002	3I-20	3.25	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003138534	
12	2007090012	Vũ Thị Ngọc Ánh	17/05/2002	3I-20	3.23	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003140982	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
13	2107090088	Nguyễn Phương Vy	10/01/2003	3I-21	3.46	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510004578498	
14	2107090038	Trịnh Khánh Huyền	02/11/2003	3I-21	3.36	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004396186	
15	2107090039	Hà Minh Khanh	14/09/2003	2I-21	3.33	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004395934	
16	2107090040	Lê Minh Khuê	11/07/2003	3I-21	3.29	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004396195	
17	2107090085	Phạm Thủy Vân	09/01/2003	3I-21	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004396283	
18	2107090067	Hà Viết Phong	16/08/2003	2I-21	3.08	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510004411405	
5. Ngành ngôn ngữ Italia chất lượng cao											
1	1907190002	Nguyễn Ngọc Anh	08/02/2001	1I-19C	3.08	Tốt	Khá	0	13,500,000	21510002874880	
2	2007190017	Nguyễn Thùy Dương	25/01/2002	2I-20C	3.20	Xuất sắc	Giỏi	0	14,850,000	21510003134055	
3	2007190034	Phạm Mỹ Linh	30/09/2002	1I-20C	3.13	Xuất sắc	Khá	0	13,500,000	21510003143811	
4	2007190058	Chu Thu Thảo	01/07/2002	2I-20C	3.07	Tốt	Khá	0	13,500,000	21510003130433	
5	2007190042	Bùi Thúy Nga	10/03/2002	1I-20C	3.04	Tốt	Khá	0	13,500,000	21510003130895	
6	2107190037	Nguyễn Thị Hoa Ly	09/08/2003	2I-21C	3.42	Xuất sắc	Giỏi	0	14,850,000	21510004396025	
7	2107190011	Trần Xuân Bình	11/11/2003	2I-21C	3.18	Tốt	Khá	0	13,500,000	21510004415939	
8	2107190027	Bùi Đức Kiên	15/03/2003	1I-21C	3.04	Tốt	Khá	0	13,500,000	21510004395758	
9	2107190053	Phạm Anh Phương	26/09/2003	1I-21C	3.03	Tốt	Khá	0	13,500,000	21510004395819	
6. Ngành ngôn ngữ Nga											
1	1907020022	Nguyễn Thị Linh Chi	03/08/2001	1N-19	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002873647	
2	1907020120	Nguyễn Thị Kim Oanh	06/10/2001	3N-19	3.32	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002873762	
3	1907020021	Bùi Thị Hạnh Chi	14/08/2001	4N-19	3.08	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002879609	
4	1907020002	Phạm Thúy An	01/09/2001	1N-19	3.00	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002882999	
5	1907020056	Kiều Thị Hậu	27/10/2001	1N-19	3.00	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002880540	
6	2007020079	Nguyễn Thị Linh	15/08/2002	5N-20	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003136608	
7	2007020044	Đinh Thị Hà	20/10/2002	1N-20	3.29	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003129185	
8	2007020078	Nguyễn Khánh Linh	06/11/2002	5N-20	3.04	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003140034	
9	2007020057	Trần Thị Minh Huệ	06/03/2002	1N-20	2.95	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003145817	
10	2007020136	Lê Thị Thu	07/01/2002	2N-20	2.89	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003218694	
11	2007020066	Trần Thị Ngọc Huyền	13/09/2002	5N-20	2.83	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003145747	
12	2107020147	Nguyễn Thị Hoài Thương	03/02/2002	5N-21	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004409552	
13	2107020163	Nguyễn Kiều Trang	27/08/2003	1N-21	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004379026	
14	2107020009	Nguyễn Quỳnh Anh	22/11/2003	3N-21	3.46	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004379284	
15	2107020141	Phạm Văn Thảo	06/04/2003	2N-21	3.46	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004379248	
16	2107020101	Lê Thị Kim Ngân	14/11/2003	2N-21	3.44	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004379187	
17	2107020005	Nguyễn Hoàng Hải Anh	25/08/2003	2N-21	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004379071	
18	2107020145	Lê Vũ Diệp Thư	22/07/2003	4N-21	3.38	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	19039194884014	Ngân hàng Techcombank
19	2107020143	Nguyễn Hoài Thu	07/12/2003	3N-21	3.36	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004379451	
20	2107020129	Ngô Viết Sơn	07/05/2003	5N-21	3.35	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004379831	
21	2107020061	Vũ Thị Hoa	18/05/2003	5N-21	3.32	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004379734	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
22	2107020168	Vũ Mai Trang	28/08/2002	3N-21	3.31	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004379497	
23	2107020029	Vũ Thị Lệ Chi	20/02/2003	2N-21	3.31	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004379105	
7. Ngành ngôn ngữ Pháp											
1	2007030107	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	05/03/2002	1P-19	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003137896	
2	1907030056	Hồ Ngọc Lan	23/05/2001	3P-19	3.81	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002877700	
3	1907030054	Ngô Quốc Khánh	16/11/2001	2P-19	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002875874	
4	1907030103	Nguyễn Thùy Trang	22/04/2001	1P-19	3.61	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002897009	
5	1907030107	Phạm Thu Trang	23/07/2001	3P-19	3.56	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002883008	
6	1907030032	Nguyễn Thị Việt Hà	10/01/2001	4P-19	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002872644	
7	1907030065	Trần Thùy Linh	05/03/2001	2P-19	3.49	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002892378	
8	2107030069	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	27/08/2003	1P-20	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004396317	
9	2007030033	Hà Thị Mai Hạnh	27/07/2002	3P-20	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003127295	
10	2007030096	Đỗ Phương Thy	20/03/2002	1P-20	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003128599	
11	2107030059	Nguyễn Tuyết Mai	15/09/2003	1P-20	3.38	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004416303	
12	2107030001	La Nguyễn Ngọc Ngân	31/08/2003	1P-20	3.36	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004415814	
13	2007030088	Nguyễn Thị Minh Thu	14/10/2002	4P-20	3.34	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003217372	
14	2007030021	Lê Kim Chi	05/06/2002	2P-20	3.33	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003125448	
15	2107030040	Nguyễn Mai Hương	02/01/2003	3P-21	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004392485	
16	2107030096	Đào Mạnh Tiến	10/05/2003	3P-21	3.58	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004411584	
17	2107030028	Nguyễn Thị Hương Giang	23/08/2003	3P-21	3.53	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004416552	
18	2107030046	Phạm Thu Huyền	06/08/2003	1P-21	3.48	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004396405	
19	2107030049	Hoàng Hồng Linh	03/08/2003	2P-21	3.46	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	45110000836150	
20	2107030050	Nguyễn Hương Linh	10/09/2003	2P-21	3.46	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004392184	
21	2107030034	Nguyễn Thu Hằng	01/06/2003	2P-21	3.45	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004392157	
22	2107030018	Lê Quý Chúc	27/10/2003	1P-21	3.42	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004396344	
8. Ngành ngôn ngữ Anh											
1	1907010046	Bùi Linh Chi	20/03/2001	6A-19	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002879706	
2	1907010224	Đàm Vân Nhi	28/07/2001	12A-19	3.90	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	12610001205691	
3	1907010204	Đỗ Thảo Ngân	31/05/2001	5A-19	3.85	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002878314	
4	1907010252	Đoàn Thị Xuân Quỳnh	24/10/2001	3A-19	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002960673	
5	1907010294	Vũ Thị Thu Thủy	05/12/2000	1A-19	3.80	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	15010009116466	
6	1907010077	Lê Thanh Hà	19/10/2001	3A-19	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002897337	
7	1907010073	Đào Trần Đức	01/08/2001	11A-19	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002878819	
8	1907010171	Nguyễn Thị Lương	15/07/2001	9A-19	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873610	
9	1907010157	Nguyễn Vũ Nhật Linh	25/10/2001	7A-19	3.73	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002872079	
10	1907010187	Nguyễn Đức Minh	22/07/2001	1A-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002875591	
11	1907010304	Hoàng Linh Trang	03/11/2001	3A-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002877597	
12	1907010054	Trương Quỳnh Chi	19/04/2001	2A-19	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002896750	
13	1907010007	Đỗ Thị Hoàng Anh	23/05/2001	7A-19	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	19037419218016	Ngân hàng Techcombank
14	1907010022	Nguyễn Việt Linh Anh	11/07/2001	9A-19	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002896990	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
15	1907010163	Trần Thị Khánh Linh	11/01/2001	1A-19	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002892697	
16	1907010037	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/06/2001	11A-19	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873391	
17	1907010286	Vương Thị Thảo	31/07/2001	5A-19	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002891348	
18	1907010230	Trương Hồng Nhung	20/11/2001	6A-19	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002892086	
19	1907010315	Trần Linh Trang	27/10/2001	2A-19	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002871924	
20	1907010091	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	15/05/2001	4A-19	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873984	
21	1907010295	Vũ Thu Thủy	15/04/2001	2A-19	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002891409	
22	1907010110	Đỗ Thị Kiều Hoa	09/11/2001	10A-19	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002878217	
23	1907010115	Nguyễn Thị Thu Hoài	11/06/2001	3A-19	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002872936	
24	1907010140	Phan Lan Hương	24/03/2001	2A-19	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002880708	
25	1907010297	Nguyễn Thị Thanh Thúy	3/2/2001	5A-19	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873045	
26	2007010039	Trần Mai Châu	25/11/2002	9A-20	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003146698	
27	2007010340	Phan Lê Cẩm Tú	14/06/2002	1A-20	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003142492	
28	2007010060	Bùi Doãn Hương Giang	22/03/2002	2A-20	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003219794	
29	2007010137	Lê Nguyễn Trung Kiên	22/09/2002	9A-20	3.75	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003132891	
30	2007010203	Trần Thị Thanh Ngân	29/07/2002	5A-20	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003145604	
31	2007010181	Tổng Ngọc Mai	19/10/2002	11A-20	3.73	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003147202	
32	2007010165	Vũ Ngọc Linh	01/04/2002	9A-20	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003141569	
33	2007010059	Nguyễn Mai Duyên	17/12/2002	7A-20	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003219785	
34	2107010140	Mai Ngọc Lan	20/12/2003	11A-20	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004399167	
35	2007010047	Trần Hải Đăng	07/07/2002	14A-20	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003146935	
36	2007010240	Lê Thu Phương	16/08/2002	14A-20	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003132068	
37	2007010210	Nguyễn Thị Kim Ngọc	03/05/2002	12A-20	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003136769	
38	2007010004	Đào Minh Anh	06/08/2002	4A-20	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003129750	
39	2007010019	Phạm Lan Anh	07/05/2002	3A-20	3.65	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003143927	
40	2007010346	Dương Thu Uyên	11/09/2002	7A-20	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003127471	
41	2007010294	Nguyễn Thị Thương	08/03/2002	6A-20	3.64	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003135021	
42	2007010037	Đinh Thị Thanh Bình	24/02/2002	7A-20	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003129079	
43	2007010213	Phạm Minh Ngọc	06/01/2002	1A-20	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003143866	
44	2007010005	Hoàng Châu Anh	17/09/2002	5A-20	3.62	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003127125	
45	2007010180	Sái Thị Thu Mai	13/10/2002	10A-20	3.62	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003147868	
46	2007010066	Phùng Ngân Giang	27/10/2002	8A-20	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003142137	
47	2007010021	Phạm Thu Anh	26/11/2002	5A-20	3.61	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003142863	
48	2007010349	Nguyễn Thị Hải Vân	05/11/2002	10A-20	3.60	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003137452	
49	2007010267	Vũ Thanh Tâm	16/04/2002	13A-20	3.59	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003141392	
50	2007010106	Tạ Thị Ánh Hồng	13/07/2002	6A-20	3.59	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003147664	
51	2007010070	Cao Thu Hà	06/07/2002	12A-20	3.59	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003130743	
52	2107010115	Nguyễn Thu Hồng	03/03/2003	9A-21	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004275869	
53	2107010294	Phùng Thị Thùy Trang	08/04/2003	5A-21	3.78	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004770823	
54	2107010017	Phùng Hà Mai Anh	26/10/2003	7A-21	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21710000787977	
55	2107010093	Phạm Thu Hằng	01/01/2002	10A-21	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004398979	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
56	2107010163	Vũ Thị Thùy Linh	29/03/2003	8A-21	3.71	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004389283	
57	2107010250	Nguyễn Phương Thảo	04/01/2003	2A-21	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004399325	
58	2107010095	Nguyễn Ngọc Diễm Hằng	03/03/2003	8A-21	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004389256	
59	2107010092	Nguyễn Thanh Hằng	26/12/2003	9A-21	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	15010009820776	
60	2107010276	Phạm Thu Trà	10/03/2003	8A-21	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21710000783911	
61	2107010220	Nguyễn Mai Phương	17/11/2003	7A-21	3.62	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004389195	
62	2107010226	Nguyễn Hà Phương	30/07/2003	2A-21	3.62	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	26810000468982	
63	2107010002	Ngô Thị Bích Phượng	10/09/2003	2A-21	3.62	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	25610001159945	
64	2107010256	Trần Thị Thảo	04/04/2003	10A-21	3.58	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004399103	
65	2107010016	Phạm Hồng Ngọc Anh	25/10/2003	5A-21	3.57	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004771385	
66	2107010236	Trần Hương Quỳnh	02/01/2003	9A-21	3.56	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004399662	
67	2107010021	Tạ Quỳnh Anh	15/11/2003	8A-21	3.56	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	19910000977713	
68	2107010146	Cung Thùy Linh	27/05/2003	10A-21	3.53	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004399015	
69	2107010147	Lương Nhật Linh	18/11/2003	2A-21	3.53	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	12110000854192	
70	2107010053	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/03/2003	8A-21	3.52	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	45588009332003	
71	2107010292	Phạm Thị Hà Trang	18/11/2003	3A-21	3.52	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004770665	
72	2107010186	Nguyễn Thạc Trà My	12/12/2003	10A-21	3.51	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004399042	
73	2107010210	Khuất Thùy Nhung	12/06/2003	3A-21	3.51	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004771349	
9. Ngành ngôn ngữ Trung Quốc											
1	1907040120	Đinh Thị Linh	04/06/2001	3T-19	4.00	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	45010005020881	
2	1907040223	Nguyễn Anh Thư	22/12/2000	6T-19	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	45010006485854	
3	1907040062	Phùng Hương Giang	16/11/2001	7T-19	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002894046	
4	1907040049	Dương Đặng Hồng Diệp	30/04/2001	3T-19	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002889486	
5	1907040257	Bùi Thị Tường Vi	09/12/2001	2T-19	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002882236	
6	1907040005	Đào Mai Quỳnh Anh	29/09/2001	5T-19	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002878934	
7	1907040137	Đào Khánh Ly	24/10/2001	2T-19	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002890239	
8	1807040023	Nguyễn Thị Kim Anh	09/03/2000	2T-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002555088	
9	1907040135	Nguyễn Thị Lùng	12/03/2001	9T-19	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002884056	
10	1907040264	Phùng Hải Yến	29/10/2001	9T-19	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	22210004007125	
11	1907040022	Phạm Mai Anh	30/09/2001	4T-19	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002894921	
12	1907040085	Ngô Thị Hoa	07/06/2001	5T-19	3.68	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	26810000472895	
13	1907040023	Phan Phương Anh	10/12/2001	5T-19	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	28910000370691	
14	1907040067	Trần Nguyễn Văn Hà	02/01/2001	4T-19	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	101870305855	Ngân hàng Vietinbank
15	1907040092	Nguyễn Thị Thu Hoài	06/06/2001	3T-19	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002896194	
16	1907040158	Bùi Thị Hồng Ngọc	29/11/2001	7T-19	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002891038	
17	1907040234	Nguyễn Thị Như Trang	31/03/2001	7T-19	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002882166	
18	1907040056	Đặng Thị Thùy Dương	20/07/2001	9T-19	3.63	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002890390	
19	1907040127	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/01/2001	1T-19	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002896015	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
20	1907040242	Phạm Quỳnh Trang	16/04/2001	6T-19	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002894727	
21	2007040123	Nguyễn Phương Linh	16/07/2002	3T-20	4.00	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003218986	
22	2007040138	Lê Khánh Ly	10/01/2002	8T-20	3.96	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003148223	
23	2007040056	Phạm Thị Ngọc Hà	13/11/2002	9T-20	3.92	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003143176	
24	2007040260	Nguyễn Thị Trang	06/11/2002	8T-20	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003134727	
25	2007040089	Nguyễn Thị Hoài Hương	15/12/2002	5T-20	3.87	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003137276	
26	2007040097	Vũ Thị Hương	19/04/2002	4T-20	3.87	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003141161	
27	2007040184	Vũ Thị Hồng Nhung	22/01/2002	7T-20	3.86	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003141189	
28	2007040208	Giang Thị Quỳnh	27/11/2002	3T-20	3.84	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003127408	
29	2007040125	Nguyễn Thị Linh	09/04/2002	5T-20	3.84	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003136617	
30	2007040141	Hoàng Thị Ngọc Mai	05/01/2002	2T-20	3.80	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003126511	
31	2007040017	Ngô Minh Ánh	17/02/2002	7T-20	3.80	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003124667	
32	2007040052	Ngô Phương Hà	20/09/2002	5T-20	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003124621	
33	2007040064	Lê Hồng Hạnh	17/02/2002	8T-20	3.79	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003125545	
34	2007040102	Khổng Thị Thanh Huyền	11/12/2002	9T-20	3.78	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003126140	
35	2007040282	Đào Thị Ánh Tuyết	20/05/2002	1T-20	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003129635	
36	2007040263	Nguyễn Thị Thu Trang	14/04/2002	2T-20	3.77	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003135067	
37	2007040014	Đặng Thị Minh Ánh	29/09/2002	4T-20	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003129954	
38	2007040028	Vũ Khánh Chi	10/08/2002	9T-20	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003218816	
39	2007040147	Nguyễn Nữ Nhật Minh	27/09/2002	8T-20	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003138835	
40	2107040002	Bùi Thị Kim Hương	31/07/2001	1T-20	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004409862	
41	2007040244	Nguyễn Lan Thương	13/11/2002	1T-20	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003139829	
42	2107040030	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	31/03/2003	2T-21	4.00	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004572861	
43	2107040157	Nguyễn Như Quỳnh	06/11/2003	1T-21	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004393257	
44	2107040035	Nguyễn Thị Quỳnh Dương	10/12/2003	1T-21	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004393150	
45	2107040076	Lê Thu Huyền	20/02/2003	4T-21	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004415771	
46	2107040001	Vũ Quỳnh Anh	22/04/2003	1T-21	3.80	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004393141	
47	2107040103	Vũ Thị Khánh Linh	08/10/2003	1T-21	3.80	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004415559	
48	2107040088	Dương Thị Liên	28/12/2003	4T-21	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004411469	
49	2107040075	Đỗ Thị Thu Huyền	03/12/2003	3T-21	3.78	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004394038	
50	2107040110	Vương Ngọc Mai	21/10/2003	2T-21	3.77	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004393646	
51	2107040081	Nguyễn Khánh Huyền	08/06/2003	3T-21	3.77	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004416783	
52	2107040203	Nguyễn Ngọc Tú	27/12/2003	2T-21	3.75	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004393743	
53	2107040004	Nguyễn Khánh Ly	06/03/2003	2T-21	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004393637	
54	2107040198	Trần Thùy Trang	18/01/2003	3T-21	3.73	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004415948	
55	2107040049	Lê Thu Hằng	10/02/2003	1T-21	3.71	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004393187	
56	2107040060	Lê Thị Thu Hoàn	28/03/2003	6T-21	3.71	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004394588	
57	2107040124	Nguyễn Thùy Ngân	21/09/2003	4T-21	3.71	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004394269	
10. Ngành ngôn ngữ Trung Quốc chất lượng cao											
1	2007140012	Tạ Văn Đạt	27/07/2002	1T-19C	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	0	19,200,000	21510003147497	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
2	1907140027	Nguyễn Thị Hương	09/01/2001	2T-19C	3.68	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510002884232	
3	1907140014	Tạ Thị Minh Giang	02/02/2001	2T-19C	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510002893885	
4	1907140005	Trần Thị Vân Anh	24/10/2001	1T-19C	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510002892864	
5	1907140025	Lại Trương Phương Huyền	07/08/2001	2T-19C	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510002888599	
6	2007140030	Trần Nguyễn Bảo Hương	21/08/2002	1T-20C	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	0	19,200,000	21510003146476	
7	2007140027	Nguyễn Phương Hoa	29/10/2002	1T-20C	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	0	17,600,000	21510003138668	
8	2007140001	Hoàng Phương Anh	20/09/2002	1T-20C	3.84	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003126821	
9	2007140065	Nguyễn Thùy Nương	28/06/2002	2T-20C	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003217585	
10	2007140048	Phạm Hương Ly	18/09/2002	1T-20C	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003144018	
11	2007140074	Thiều Thị Phương Thảo	09/01/2002	2T-20C	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003147363	
12	2007140073	Nguyễn Phương Thảo	09/06/2002	1T-20C	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003217594	
13	2107140085	Đặng Diễm Quỳnh	08/07/2003	4T-21C	3.84	Xuất sắc	Xuất sắc	0	19,200,000	21510004394463	
14	2107140033	Phạm Thị Hạnh	07/07/2003	4T-21C	3.79	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004394393	
15	2107140017	Lê Thị Cúc	16/08/2003	2T-21C	3.79	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004411256	
16	2107140008	Trần Phương Anh	04/10/2003	4T-21C	3.79	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004394348	
17	2107140037	Lê Thanh Hiếu	20/03/2002	1T-21C	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004393390	
18	2107140075	Bùi Thị Lâm Oanh	23/11/2003	3T-21C	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004389432	
19	2107140079	Nguyễn Thị Phương	20/03/2003	4T-21C	3.72	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004394454	
20	2107140011	Vũ Châu Anh	03/10/2003	4T-21C	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004394357	
21	2107140109	Trịnh Thị Huyền Trang	13/01/2003	4T-21C	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004394515	
11. Ngành ngôn ngữ Nhật											
1	1907060021	Tổng Ngọc Bảo	10/09/2001	2NB-19	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002882458	
2	1907060039	Phạm Hương Giang	15/07/2001	3NB-19	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	12210002423948	
3	1907060139	Phùng Thị Nhung	08/12/2001	2NB-19	3.73	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002882670	
4	1907060017	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	08/03/2001	2NB-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873373	
5	1907060172	Bùi Anh Thư	20/06/2001	4NB-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	45010006487009	
6	1907060159	Phạm Dạ Thanh	25/12/2001	6NB-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002883682	
7	1907060046	Trần Thị Hải Hạnh	15/09/2001	3NB-19	3.71	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	45010006505460	
8	1907060011	Phạm Vân Anh	10/02/2001	2NB-19	3.71	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002882926	
9	1907060108	Nguyễn Thị Mai	26/01/2001	6NB-19	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873595	
10	1907060077	Bùi Thị Lan	08/09/2001	2NB-19	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002879566	
11	1907060173	Dương Anh Thư	17/09/2001	4NB-19	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002877995	
12	1907060181	Phạm Thu Trang	09/09/2001	2NB-19	3.67	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	025332842	Ngân hàng Quốc tế VIB
13	1907060079	Nguyễn Thị Lan	21/01/2000	5NB-19	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002873744	
14	1907060111	Trần Thị Mến	21/11/2000	5NB-19	3.66	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	0889382483	Ngân hàng Mbbank
15	1907060069	Cao Mỹ Huyền	17/12/2001	4NB-19	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002880601	
16	2007060109	Nguyễn Phương Mai	01/10/2000	1NB-20	3.82	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003138631	
17	2007060033	Phạm Đoàn Ngọc Diệp	19/10/2002	4NB-20	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003133070	
18	2007060048	Nguyễn Phương Hà	09/07/2002	2NB-20	3.78	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003138686	
19	2007060054	Phan Thị Ngọc Hân	16/07/2002	4NB-20	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003142359	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
20	2007060181	Dương Thị Hà Trang	28/05/2002	6NB-20	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003217114	
21	2007060018	Trần Mai Anh	02/02/2002	1NB-20	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003146704	
22	2007060101	Nguyễn Thị Diệu Linh	02/07/2002	1NB-20	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003137656	
23	2007060019	Trần Thị Vân Anh	08/01/2002	2NB-20	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003145330	
24	2007060060	Ngô Hồng Hạnh	15/09/2002	4NB-20	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003124719	
25	2007060151	Hoàng Minh Quân	29/05/2002	6NB-20	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003126900	
26	2007060049	Nguyễn Thị Hà	13/04/2001	3NB-20	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003137540	
27	2007060081	Lương Thu Hường	06/08/2002	2NB-20	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003131694	
28	2007060104	Cao Thị Loan	22/07/2002	5NB-20	3.64	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003130804	
29	2107060112	Hà Trà My	27/12/2003	6NB-21	3.91	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004577769	
30	2107060049	Vũ Minh Hằng	24/10/2003	5NB-21	3.86	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004382051	
31	2107060035	Nguyễn Thùy Dương	06/07/2003	2NB-21	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	42110000472148	
32	2107060186	Nguyễn Phương Vy	06/05/2003	2NB-21	3.83	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004381614	
33	2107060042	Nguyễn Trà Giang	17/04/2003	4NB-21	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004412550	
34	2107060122	Bùi Bích Ngọc	14/03/2003	3NB-21	3.81	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004381702	
35	2107060027	Đỗ Thị Ngọc Chi	03/06/2003	1NB-21	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004578595	
36	2107060044	Nguyễn Thị Hải Hà	26/12/2003	6NB-21	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004382316	
37	2107060114	Đinh Thị Ngân	01/01/2003	1NB-21	3.78	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004579190	
38	2107060124	Cao Minh Ngọc	25/08/2003	6NB-21	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004578814	
39	2107060041	Nguyễn Ngân Giang	21/10/2003	5NB-21	3.75	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004382042	
40	2107060121	Đào Thị Ngoan	02/02/2003	6NB-21	3.74	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004577778	
41	2107060165	Lê Phương Thủy	03/08/2003	1NB-21	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004380073	
42	2107060169	Vũ Thị Ngọc Trâm	16/03/2003	4NB-21	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004382033	
12. Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc											
1	1907070139	Trần Thị Tuyết Mai	16/07/2001	2H-19	3.76	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510002960664	
2	1907070059	Đinh Thùy Linh	04/01/2001	1H-19	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002878615	
3	1907070080	Nguyễn Thị Nga	11/04/2001	1H-19	3.73	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002897081	
4	1907070135	Lê Thị Thu Thủy	26/02/2001	1H-19	3.65	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002887055	
5	1907070126	Doãn Thị Thu Uyên	16/10/2001	1H-19	3.61	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002878031	
6	1907070124	Lê Thị Trâm	01/12/2001	3H-19	3.60	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002887037	
7	1907070111	Phan Thị Lệ Thủy	23/10/2001	3H-19	3.59	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002896918	
8	1907070130	Phạm Thị Hải Yến	23/05/2001	4H-19	3.59	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002896945	
9	1907070033	Trần Thanh Hằng	01/02/2001	3H-19	3.59	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002893238	
10	1907070108	Nguyễn Hoài Thu	09/08/2001	4H-19	3.58	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002901557	
11	2007070014	Trần Thị Linh Chi	17/12/2002	1H-20	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003145880	
12	2007070032	Lý Thu Hiền	05/05/2002	4H-20	3.96	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003131296	
13	2007070041	Nguyễn Thị Thanh Hương	15/09/2002	2H-20	3.95	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003135526	
14	2007070113	Ngô Thị Kiều Trang	23/02/2002	4H-20	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003124515	
15	2007070045	Lê Hoàng Lan	20/11/2002	2H-20	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003125590	
16	2007070037	Thân Thị Huê	28/05/2002	2H-20	3.89	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003147390	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
17	2007070066	Vũ Thị Mai	11/11/2002	4H-20	3.89	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003141055	
18	2007070017	Tạ Thị Kim Chinh	14/05/2002	4H-20	3.88	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003147594	
19	2007070129	Vũ Thị Mai Vy	21/12/2002	1H-20	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510003141037	
20	2107070014	Đinh Thuý Dương	17/04/2003	3H-21	3.92	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004576793	
21	2107070056	Hồ Vũ Cẩm Nhung	22/08/2003	2H-21	3.89	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004381456	
22	2107070029	Nguyễn Thị Thu Huệ	25/03/2003	1H-21	3.87	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004412666	
23	2107070046	Trần Nhật Mai	15/03/2003	3H-21	3.81	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004412091	
24	2107070022	Nguyễn Minh Hạnh	25/10/2003	3H-21	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004277290	
25	2107070076	Nguyễn Thị Uyên	12/05/2003	3H-21	3.77	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510004378573	
13. Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc chất lượng cao											
1	1907170018	Nguyễn Thuý Hằng	27/08/2001	2H-19C	3.56	Tốt	Giỏi	0	17,600,000	21510002872343	
2	1907170041	Dương Minh Phương	19/11/2001	2H-19C	3.52	Xuất sắc	Giỏi	0	16,000,000	21510002889440	
3	1907170043	Nguyễn Thị Phương	27/09/2001	2H-19C	3.51	Xuất sắc	Giỏi	0	16,000,000	21510002873221	
4	1907170037	Nguyễn Thị Trúc Nga	23/02/2001	2H-19C	3.37	Tốt	Giỏi	0	16,000,000	21510002895872	
5	2007170084	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	28/11/2002	3H-20C	3.90	Xuất sắc	Xuất sắc	0	19,200,000	0207041019908	Ngân hàng Bản Việt
6	2007170002	Lưu Thị Tú Anh	16/12/2002	1H-20C	3.87	Tốt	Xuất sắc	0	17,600,000	21510003216546	
7	2007170079	Nguyễn Huyền Trang	05/07/2002	2H-20C	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003140113	
8	2007170041	Nguyễn Phương Linh	26/05/2002	2H-20C	3.84	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003216616	
9	2007170058	Trần Thị Bích Ngọc	12/04/2002	2H-20C	3.84	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003146227	
10	2007170069	Nguyễn Lê Phương Thảo	15/02/2002	2H-20C	3.80	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510003139768	
11	2107170046	Trần Thu Huyền	16/03/2003	4H-21C	3.85	Xuất sắc	Xuất sắc	0	19,200,000	21510004378777	
12	2107170045	Nguyễn Thanh Huyền	11/01/2003	2H-21C	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004378397	
13	2107170106	Nguyễn Thanh Vân	18/04/2003	2H-21C	3.79	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004533743	
14	2107170089	Nguyễn Xuân Thu	25/03/2003	1H-21C	3.78	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004412444	
15	2107170074	Nguyễn Hoàng Mai Oanh	20/10/2003	4H-21C	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004378829	
16	2107170093	Hà Thị Thùy	19/07/2003	2H-21C	3.72	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004577389	
17	2107170016	Lê Ngọc Ánh	01/06/2003	4H-21C	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004378731	
18	2107170094	Phùng Thị Thanh Thùy	17/11/2003	3H-21C	3.68	Xuất sắc	Xuất sắc	0	16,000,000	21510004378689	
14. Ngành Quản trị kinh doanh											
1	1904000027	Nguyễn Thị Thùy Dung	18/07/2001	4K-19	3.54	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002896079	
2	1904000025	Lê Ngọc Diệp	08/10/2001	2K-19	3.34	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003319357	
3	1904000008	Nguyễn Thị Vân Anh	01/11/2001	1K-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002895818	
4	1904000054	Trần Thị Thu Huyền	04/07/2001	2K-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002892943	
5	1904000019	Phùng Linh Chi	11/02/2001	1K-19	3.25	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003401290	
6	1904000012	Phan Thị Vân Anh	11/07/2001	3K-19	3.20	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002894125	
7	1904000030	Bùi Thị Hương Giang	15/08/2001	3K-19	3.17	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002891010	
8	2004000072	Phong Kim Ngân	06/08/2002	2K-20	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003142146	
9	2004000055	Nguyễn Hạnh Linh	14/06/2002	2K-20	3.48	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003123479	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
10	2004000022	Vũ Hồng Diệp	16/09/2002	1K-20	3.43	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003141897	
11	2004000040	Nguyễn Thúy Hiền	25/08/2002	4K-20	3.38	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003133937	
12	2104000001	Lê Công Trần Long	27/12/2003	1K-20	3.32	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004446708	
13	2004000067	Nguyễn Hoàng Nam	21/11/2002	4K-20	3.28	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003123257	
14	2004000042	Dương Gia Huệ	21/08/2002	2K-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003127754	
15	2004000097	Trần Thu Trà	16/11/2002	4K-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003145181	
16	2104000028	Nguyễn Trường Giang	14/09/2003	2K-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004384297	
17	2104000080	Nguyễn Tiểu Phong	09/01/2003	4K-21ACN	3.44	Tốt	Giỏi	0	18,900,000	21510004384996	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
18	2104000004	Đỗ Mai Anh	16/09/2003	1K-21ACN	3.43	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004383072	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
19	2104000009	Trần Thị Vân Anh	03/12/2003	4K-21ACN	3.36	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004384932	
20	2104000074	Nguyễn Trần Thị Bích Ngọc	22/11/2003	2K-21ACN	3.35	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004384385	
21	2104000007	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	10/05/2003	2K-21ACN	3.35	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004384279	
22	2104000079	Nguyễn Thị Nhung	17/07/2003	2K-21ACN	3.35	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004384394	
23	2104000098	Bùi Thị Thảo	02/12/2003	2K-21ACN	3.35	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004384419	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
24	2104000101	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/08/2003	4K-21ACN	3.35	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004385041	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
25	2104000065	Nguyễn Khánh Ly	16/07/2003	2K-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004384376	
26	2104000011	Triệu Phương Anh	30/12/2003	4K-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004412028	
27	2104000014	Nguyễn Chu Phương Anh	03/11/2003	2K-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004384260	
28	2104000017	Hoàng Ngọc Bích	28/10/2003	1K-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004409686	
29	2104000021	Bùi Bích Diệp	21/12/2003	1K-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004383090	
15. Ngành Tài chính ngân hàng											
1	1904040021	Chu Thị Thùy Dung	02/03/2001	4TC-19	3.48	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	12910000349533	
2	1904040011	Nguyễn Thị Hồng Ánh	28/10/2001	4TC-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002884302	
3	1904040064	Lương Khánh Linh	05/12/2001	1TC-19	3.26	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002902374	
4	1904040029	Phạm Ngọc Vân Giang	16/11/2001	2TC-19	3.20	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002894815	
5	1904040028	Nguyễn Thị Hương Giang	15/03/2001	3TC-19	3.20	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002884223	
6	1904040090	Trương Hoài Ngọc	27/10/2001	1TC-19	3.12	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002888234	
7	1904040066	Nguyễn Hà Linh	30/12/2001	4TC-19	3.08	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002901654	
8	2004040095	Phan Thị Ngọc Thạch	25/05/2002	2TC-20	3.42	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003142340	
9	2004040043	Trần Thị Minh Hợp	15/05/2002	1TC-20	3.39	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003145826	
10	2004040110	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/04/2002	4TC-20	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003136875	
11	2004040091	Nguyễn Ngọc Anh Quân	16/10/2002	4TC-20	3.00	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003139218	
12	2004040026	Đỗ Mạnh Đạt	08/10/2002	1TC-20	2.98	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003128775	
13	2004040066	Nguyễn Thùy Linh	06/11/2002	1TC-20	2.98	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003133900	
14	2004040004	Dương Huệ Anh	25/08/2002	2TC-20	2.95	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003127727	
15	2004040065	Nguyễn Hoài Linh	07/12/2001	3TC-20	2.94	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003123406	
16	2004040042	Nguyễn Phương Hoa	24/12/2002	1TC-20	2.94	Tốt	Khá	0	9,000,000	39010001597474	
17	2104040059	Phạm Hà Linh	13/10/2003	3TC-21ACN	3.59	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510004775730	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
18	2104040099	Phạm Thanh Thuận	02/05/2002	3TC-21ACN	3.59	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002635069	
19	2104040025	Đặng Thùy Dương	15/12/2003	1TC-21ACN	3.57	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004774940	
20	2104040101	Dương Hà Trang	25/09/2003	4TC-21ACN	3.57	Xuất sắc	Giỏi	0	18,000,000	21510004275920	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
21	2104040043	Nguyễn Thị Hiền	14/02/2003	3TC-21ACN	3.54	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004775712	
22	2104040002	Lê Khánh An	24/10/2003	1TC-21ACN	3.52	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004774852	
23	2104040052	Phạm Thị Thanh Huyền	04/03/2003	1TC-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004775013	
24	2104040112	Đỗ Thị Kim Xuyên	03/01/2003	4TC-21ACN	3.46	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004385403	
25	2104040107	Đoàn Ngọc Anh Tuấn	23/10/2003	3TC-21ACN	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004775819	
26	2104040082	Nguyễn Thị Hồng Oanh	26/11/2003	3TC-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	109875129028	Ngân hàng Vietinbank
27	2104040031	Dương Hương Giang	27/06/2003	2TC-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002634905	
28	2104040097	Nguyễn Minh Thư	19/08/2003	3TC-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004775794	
29	2104040015	Hoàng Ngọc Minh Châu	20/09/2003	1TC-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004774913	
30	2104040063	Bùi Tuấn Lộc	02/02/2003	4TC-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004385342	
31	2104040006	Nguyễn Diệp Anh	20/04/2003	1TC-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004774889	
16. Ngành Kế toán											
1	1904010117	Phạm Thị Hải Yến	06/10/2001	3KT-19	3.60	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002894620	
2	1904010086	Nguyễn Minh Phương	06/01/2001	3KT-19	3.44	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002900855	
3	1904010032	Nguyễn Thị Thu Hiền	26/10/2001	4KT-19	3.35	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002912124	
4	1904010010	Nguyễn Thị Lan Anh	20/08/2001	1KT-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002884108	
5	1904010088	Nguyễn Nhật Quyền	20/09/2001	1KT-19	3.25	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002903544	
6	1904010034	Vũ Thị Thu Hiền	15/08/2001	2KT-19	3.24	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002902806	
7	1904010056	Đàm Nguyễn Khánh Linh	02/08/2001	1KT-19	3.24	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002890549	
8	1904010017	Lê Thị Kim Chi	03/12/2001	3KT-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002903818	
9	2004010054	Phí Thanh Huyền	15/04/2002	2KT-20	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003142155	
10	2004010079	Vũ Thị Kim Oanh	29/07/2002	3KT-20	3.33	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003141107	
11	2004010041	Nguyễn Hồng Hạnh	18/09/2002	4KT-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003140344	
12	2004010097	Phạm Thị Phương Thảo	01/06/2002	3KT-20	3.09	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003143130	
13	2004010028	Lưu Thị Thu Hà	11/01/2002	4KT-20	2.98	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003131409	
14	2004010003	Luyện Hồng Anh	11/12/2002	1KT-20	2.94	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003217947	
15	2004010052	Nguyễn Thị Thu Huyền	21/09/2002	3KT-20	2.93	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003218463	
16	2004010040	Nguyễn Cao Thu Hạnh	28/08/2002	2KT-20	2.89	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003124074	
17	2104010043	Bùi Phương Lan	15/01/2003	2KT-21ACN	3.53	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510004394843	
18	2104010024	Cù Ánh Dương	01/09/2003	3KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004384765	
19	2104010026	Nguyễn Hà Kim Giang	19/06/2003	3KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004384783	
20	2104010055	Hứa Nguyễn Thanh Loan	12/12/2003	4KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004275975	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
21	2104010029	Mai Thị Thanh Hải	23/01/2003	2KT-21ACN	3.48	Xuất sắc	Giỏi	0	18,000,000	21510004411195	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
22	2104010034	Trần Thu Hiền	24/01/2003	4KT-21ACN	3.47	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004385148	
23	2104010091	Lại Phương Thảo	25/08/2003	2KT-21ACN	3.43	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004394898	
24	2104010097	Khúc Thị Thúy	23/03/2003	4KT-21ACN	3.42	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004385263	
25	2104010016	Hồ Thị Bảo Châu	11/06/2003	4KT-21ACN	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004385120	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
26	2104010006	Nguyễn Thị Phương Anh	21/01/2003	3KT-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004403651	
27	2104010049	Nguyễn Vũ Phương Linh	29/07/2003	4KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004385184	
28	2104010007	Phạm Hồng Anh	11/12/2003	3KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004384756	
29	2104010054	Vũ Khánh Linh	16/03/2003	3KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004411885	
30	2104010022	Nguyễn Lê Anh Dũng	01/08/2003	2KT-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004394816	
17. Ngành Quốc tế học											
1	1906080116	Trần Thị Diễm Quỳnh	13/09/2001	3Q-19	3.39	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002893201	
2	1906080010	Ngô Thị Lan Anh	15/02/2001	2Q-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002881659	
3	1906080115	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	01/10/2001	4Q-19	3.29	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002881260	
4	1906080008	Hoàng Thị Hải Anh	24/12/2001	4Q-19	3.20	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002888997	
5	1906080118	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/05/2001	2Q-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002896389	
6	1906080135	Nguyễn Linh Trang	21/09/2001	3Q-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002901061	
7	1906080079	Trần Hoàng Khánh Linh	24/12/2001	3Q-19	3.17	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002893478	
8	1906080095	Lê Bích Ngọc	11/10/2001	4Q-19	3.17	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002888562	
9	1906080145	Nguyễn Thúy Vi	31/05/2001	4Q-19	3.16	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002895517	
10	2006080111	Nguyễn Diễm Quỳnh	17/07/2002	2Q-20	3.33	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003123938	
11	1906080077	Trần Dương Thùy Linh	24/11/2001	3Q-20	3.28	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21610001058970	
12	2006080144	Vũ Hải Yến	13/10/2002	3Q-20	3.26	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003141949	
13	2006080013	Lục Thị Bảo Châu	28/05/2001	1Q-20	3.22	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003218092	
14	2006080046	Vũ Hoàng	27/01/2002	4Q-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003141912	
15	2006080055	Vũ Ngọc Huyền	15/05/2002	3Q-20	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003141596	
16	2006080083	Nguyễn Mai Ngọc	26/10/2002	1Q-20	3.17	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003139582	
17	2006080062	Nguyễn Quang Linh	19/05/2000	2Q-20	3.16	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003218579	
18	2006080007	Tạ Quỳnh Anh	3/6/2002	4Q-20	3.15	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003147707	
19	2106080085	Nguyễn Võ Thanh Mai	07/04/2003	2Q-21ACN	3.60	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004775217	
20	2106080023	Ngô Hoàng Diễm Chi	12/08/2003	2Q-21ACN	3.53	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002635087	
21	2106080104	Nguyễn Hà Phương	26/08/2003	2Q-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002634774	
22	2106080057	Nguyễn Vũ Hòa	19/08/2003	3Q-21ACN	3.46	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004775493	
23	2106080019	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	07/08/2003	2Q-21ACN	3.43	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004775110	
24	2106080036	Tạ Thị Thảo Dương	01/09/2003	3Q-21ACN	3.43	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002635014	
25	2106080018	Vương Thị Kim Anh	30/11/2003	2Q-21ACN	3.43	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002635078	
26	2106080021	Phạm Ngọc Bích	09/04/2003	1Q-21ACN	3.41	Xuất sắc	Giỏi	0	18,000,000	21510004276127	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
27	2106080025	Thái Hoàng Vân Chi	08/06/2003	2Q-21ACN	3.38	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004775129	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
28	2106080103	Đỗ Thị Hồng Phương	08/07/2003	4Q-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004776007	
29	2106080053	Phạm Minh Hiền	23/07/2003	3Q-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004775484	
30	2106080092	Lê Minh Ngọc	07/01/2003	1Q-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002635476	
31	2106080109	Lê Nhật Phương	17/07/2003	4Q-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004776016	
32	2106080029	Ngô Quốc Đạt	15/10/2003	3Q-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004775466	
33	2106080058	Nguyễn Thu Hoài	3/12/2003	4Q-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002635333	
34	2106080097	Lê Thảo Nguyên	18/08/2003	4Q-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004775998	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
18. Ngành Nghiên cứu phát triển											
1	2006060011	Nguyễn Thị Hiền	10/11/2002	INC-20	3.19	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003137355	
2	2006060025	Nguyễn Thu Phương	28/03/2002	INC-20	2.88	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003134231	
3	2006060008	Vũ Lam Giang	02/07/2002	INC-20	2.81	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510003141763	
4	2106060024	Bùi Thu Hoài	18/01/2003	2NC-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510004776742	
5	2106060010	Vũ Thị Phương Anh	07/03/2003	INC-21ACN	3.42	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004383638	
6	2106060020	Nguyễn Thu Hiền	17/09/2003	INC-21ACN	3.31	Xuất sắc	Giỏi	0	18,000,000	21510004383656	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
7	2106060006	Mai Quế Anh	26/04/2003	INC-21ACN	3.26	Xuất sắc	Giỏi	0	19,800,000	21510004276011	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
8	2106060001	Đào Quỳnh Anh	28/10/2003	INC-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004383610	
9	2106060037	Lưu Hoàng Minh	21/11/2003	2NC-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	37110001103155	
10	2106060053	Vũ Hương Thảo	21/12/2003	INC-21ACN	3.00	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510004411894	
19. Ngành Quản trị Du lịch và Lữ hành											
1	1906090014	Bùi Quỳnh Chi	09/11/2001	1D-19	3.58	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003054542	
2	1906090101	Nguyễn Phương Tuyết	12/12/2001	1D-19	3.53	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002884852	
3	1906090069	Trần Nhật Minh	04/08/2001	1D-19	3.48	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002893274	
4	1906090097	Phạm Minh Tiến	04/10/2001	3D-19	3.43	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002894897	
5	1906090022	Tạ Quang Đạt	16/05/2001	1D-19	3.34	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002893894	
6	1906090034	Nguyễn Thị Hằng	29/04/2001	2D-19	3.34	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002884393	
7	1906090053	Nguyễn Thị Liên	16/05/2001	1D-19	3.25	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002964347	
8	1906090117	Hoàng Yến Nhi	11/1/2001	1D-19	3.25	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002881172	
9	2006090125	Nguyễn Anh Tú	08/06/2002	1D-20	3.53	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003124214	
10	2006090022	Nguyễn Thành Đức	03/09/2002	1D-20	3.48	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510003138190	
11	2006090084	Nguyễn Hồng Nhung	04/05/2002	4D-20	3.35	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003140292	
12	2006090063	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/07/2002	4D-20	3.33	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003134912	
13	2006090023	Sùng A Đức	29/10/2002	1D-20	3.32	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003147840	
14	2006090061	Nguyễn Phương Linh	16/12/2002	4D-20	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003138659	
15	2006090117	Nguyễn Thị Phương Trà	21/01/2002	4D-20	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003219581	
16	2006090098	Đàm Thị Diễm Quỳnh	16/12/2002	1D-20	3.26	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003130381	
17	2006090013	Vũ Tuấn Anh	18/11/2002	2D-20	3.24	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003218065	
18	2106090032	Bùi Quang Huy	02/06/2003	3D-21ACN	3.54	Xuất sắc	Giỏi	0	18,900,000	21510004384473	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
19	2106090023	Hà Thị Hân	03/06/2003	3D-21ACN	3.43	Xuất sắc	Giỏi	0	18,900,000	21510004384455	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
20	2106090085	Nguyễn Hoàng Yến	08/11/2003	2D-21ACN	3.42	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004769715	
21	2106090019	Đoàn Thái Hà	18/08/2003	2D-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004383957	
22	2106090072	Nguyễn Thị Thùy	04/07/2003	2D-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004384011	
23	2106090042	Tạ Thị Phương Linh	21/03/2003	2D-21ACN	3.38	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004383984	
24	2106090060	Nguyễn Thị Bảo Phương	27/10/2003	3D-21ACN	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004403697	
25	2106090043	Tô Vũ Ánh Linh	22/08/2003	3D-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004384482	
26	2106090076	Nguyễn Huyền Trang	19/08/2003	2D-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004275966	
20. Ngành Quản trị Du lịch và Lữ hành chất lượng cao											
1	2006190059	Kiều Hà Anh	31/08/2002	1D-20C	3.00	Xuất sắc	Khá	0	15,000,000	21510003126043	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
2	2006190060	Trịnh Thị Linh Chi	27/08/2002	1D-20C	3.00	Xuất sắc	Khá	0	15,000,000	21510003218117	
3	2006190041	Vũ Hồng Ngọc	07/08/2002	2D-20C	2.91	Xuất sắc	Khá	0	15,000,000	21510003141851	
4	2106190044	Nguyễn Đình Giang San	22/02/2003	1D-21CACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	16,500,000	21510004382972	
5	2106190028	Quách Diệu Linh	30/04/2003	1D-21CACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	15,000,000	21510004382909	
6	2106190060	Vũ Lê Vy	05/05/2003	2D-21CACN	3.35	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004384242	
7	2106190052	Phan Thị Thu	31/10/2003	1D-21CACN	3.32	Tốt	Giỏi	0	15,000,000	21510004383018	
8	2106190033	Nguyễn Tiến Mạnh	11/11/2003	2D-21CACN	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	18,000,000	21510004384190	
9	2106190014	Khuất Mạnh Đức	18/05/2003	2D-21CACN	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	15,000,000	21510004384118	
10	2106190024	Võ Quang Huy	27/11/2003	2D-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004384145	
11	2106190002	Cao Quỳnh Trang	18/05/2003	2D-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004384233	
21. Ngành Công nghệ thông tin											
1	1901040186	Đào Xuân Tới	20/05/2001	8C-19	3.56	Tốt	Giỏi	0	9,900,000	21510002890141	
2	1901040150	Trần Đình Nguyên	20/08/2001	1C-19	3.41	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002881525	
3	1901040169	Lưu Văn Quyền	19/02/2001	1C-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002902277	
4	1901040213	Lý Hoài Thu	28/11/2001	1C-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002902268	
5	1901040024	Trần Đức Việt Anh	25/10/2001	3C-19	3.25	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21410003310487	
6	1901040201	Dương Hiền Thanh	19/03/2001	1C-19	3.25	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	12310001006750	
7	1901040178	Trần Dương Sơn	21/04/2001	8C-19	3.24	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510002893557	
8	1901040176	Nguyễn Đăng Công Sơn	28/08/2001	2C-19	3.23	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002901821	
9	1901040146	Nguyễn Tuấn Nghĩa	27/09/2001	8C-19	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002895359	
10	1901040025	Vũ Đoàn Duy Anh	06/10/2001	6C-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002903076	
11	1901040067	Phạm Quang Hà	22/11/2001	8C-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002894745	
12	1901040127	Nguyễn Hoàng Long	18/01/2001	1C-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002901502	
13	1901040069	Lê Hồng Hải	30/01/2001	8C-19	3.17	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510002900457	
14	1901040038	Phạm Đức Chính	27/04/2000	7C-19	3.12	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002881677	
15	1901040250	Nguyễn Thị Ngọc Yến	21/02/2001	1C-19	3.10	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002896714	
16	1901040037	Đào Quyết Chiến	13/09/2001	8C-19	3.10	Tốt	Khá	0	9,000,000	21710000374591	
17	2001040002	Nguyễn Hiền An	20/12/2002	1C-20	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003123451	
18	2001040208	Đặng Quỳnh Trang	25/11/2002	4C-20	3.69	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003130080	
19	2001040183	Hoàng Minh Tài	10/09/2002	2C-20	3.54	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003148250	
20	2001040040	Nguyễn Thị Đức	30/06/2002	1C-20	3.53	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003137638	
21	2001040190	Nguyễn Thanh Thảo	21/11/2002	5C-20	3.51	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003138109	
22	2001040094	Trần Thị Hương	21/12/2002	6C-20	3.47	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003218427	
23	2001040147	Trần Vũ Mỹ Nga	02/12/2002	1C-20	3.41	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003144993	
24	2001040019	Vũ Thành Công	10/04/2002	1C-20	3.37	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003141426	
25	2001040153	Phạm Thị Hồng Ngọc	19/09/2002	2C-20	3.35	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003143361	
26	2001040044	Phạm Chí Dũng	28/03/2002	1C-20	3.33	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003133122	
27	2001040168	Đỗ Minh Quân	11/02/2002	3C-20	3.29	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003128720	
28	2001040223	Phạm Hoàng Việt	30/05/2002	4C-20	3.25	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003144045	
29	2001040001	Nguyễn Đức An	01/01/2002	1C-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003123831	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
30	2001040143	Nguyễn Quang Nam	02/03/2002	4C-20	3.21	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003138428	
31	2001040192	Đinh Thị Thế	20/01/2002	3C-20	3.20	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003129051	
32	2001040078	Trần Trung Hiếu	24/09/2002	5C-20	3.19	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510003145066	
33	2101040027	Trần Duy Anh	01/05/2002	3C-21ACN	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	19,800,000	19910000888611	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
34	2101040150	Bùi Lê Minh Quang	23/08/2003	1C-21ACN	3.66	Tốt	Xuất sắc	0	19,800,000	21510004389830	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
35	2101040054	Hà Tiến Đạt	19/11/2003	6C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	18,900,000	21510004391190	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
36	2101040013	Đồng Trung Anh	11/05/2003	3C-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	18,900,000	21510002634729	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
37	2101040072	Lê Khánh Duy	02/10/2003	4C-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	18,900,000	21510004390744	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
38	2101040088	Phạm Đức Hiếu	03/10/2003	7C-21ACN	3.45	Tốt	Giỏi	0	18,900,000	21510004391330	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
39	2101040075	Trần Thị Giang	26/12/2003	1C-21ACN	3.44	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21710000891717	
40	2101040039	Phạm Thị Phương Chi	01/02/2003	1C-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	18,900,000	21510004389715	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
41	2101040096	Hoàng Sinh Hùng	11/12/2003	4C-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004390805	
42	2101040110	Lê Huyền Linh	09/03/2003	5C-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004391039	
43	2101040057	Dương Việt Đức	07/08/2003	6C-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003965811	
44	2101040169	Nguyễn Thế Thành	19/01/2003	7C-21ACN	3.38	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004391400	
45	2101040139	Lê Thị Trang Nhung	02/04/2003	5C-21ACN	3.32	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004391075	
46	2101040101	Ngô Quang Huy	02/03/2003	1C-21ACN	3.32	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004389803	
47	2101040172	Trần Thị Thêu	5/1/2003	6C-21ACN	3.32	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	22210005157607	
48	2101040083	Hồ Thủy Hiền	24/12/2003	1C-21ACN	3.70	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004389797	
49	2101040155	Nguyễn Hải Sơn	24/03/2003	2C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004533813	
50	2101040092	Vũ Nhật Hoàng	15/08/2003	2C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004390115	
51	2101040132	Trần Trung Nghĩa	21/05/2003	2C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004390142	
52	2101040151	Trần Trung Quốc	31/12/2003	6C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004391279	
53	2101040060	Trần Minh Đức	25/07/2003	6C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21710000464331	
54	2101040188	Đỗ Thị Thùy Trang	18/08/2003	6C-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004391297	
55	2101040211	Đỗ Văn Việt	21/09/2003	3C-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004776937	
56	2101040093	Nguyễn Minh Hoàng	25/11/2003	2C-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004390106	
57	2101040215	Mai Thái Vũ	03/06/2003	7C-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004391525	
22. Ngành Công nghệ thông tin chất lượng cao											
1	2001140023	Hoàng Phương Hoa	16/11/2002	2C-20C	3.63	Tốt	Xuất sắc	0	16,500,000	21510003126803	
2	2001140050	Nguyễn Tuấn Thành	27/12/2002	2C-20C	3.48	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510003133593	
3	2001140007	Nguyễn Thanh Bình	07/12/2001	1C-20C	3.03	Xuất sắc	Khá	0	15,000,000	21510003138233	
4	2001140054	Lê Quang Trung	05/12/2002	1C-20C	2.91	Xuất sắc	Khá	0	15,000,000	21510003219651	
5	2101140042	Nguyễn Trung Kiên	30/06/2003	2C-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	16,500,000	21510004383832	
6	2101140019	Nguyễn Quang Dũng	02/12/2003	2C-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	16,500,000	21510004383780	
7	2101140002	Cao Thái Hân	02/05/2003	3C-21CACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	30,000,000	21510004670774	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
8	2101140045	Đặng Thị Huyền Linh	16/10/2003	2C-21CACN	3.41	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004383850	
9	2101140054	Hoàng Đăng Minh	09/11/2003	3C-21CACN	3.38	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004390452	
10	2101140009	Nguyễn Thị Hiền Anh	12/09/2003	2C-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004383753	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
11	2101140053	Vũ Đức Mạnh	16/11/2003	2C-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004383869	
12	2101140041	Lê Trung Kiên	20/01/2003	3C-21CACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	15,000,000	21510004578674	
13	2101140018	Ngô Mạnh Đức	15/09/2003	3C-21CACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	15,000,000	21510004390407	
23. Ngành Marketing											
1	1904050055	Đặng Thảo Vi	09/10/2001	2M-19	3.44	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510002890442	
2	1904050005	Giang Ngọc Diệp	25/07/2001	1M-19	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510002889291	
3	1904050057	Nguyễn Thị Xuân	29/06/2001	2M-19	3.27	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	45010005203956	
4	1904050038	Phạm Thị Linh Quỳnh	16/05/2001	1M-19	3.18	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	21510002894523	
5	2004050058	Giang Thanh Vân	10/11/2002	1M-20	3.39	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003127417	
6	2104050036	Khương Hạnh Nguyên	04/12/2003	1M-20	3.33	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004617355	
7	2004050004	Nguyễn Hoàng Anh	2/2/2002	1M-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003123372	
8	2004050029	Nguyễn Thu Hoài Linh	15/11/2002	2M-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003134295	
9	2004050045	Nguyễn Thị Phương Thanh	20/12/2002	1M-20	3.21	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003135757	
10	2104050015	Nguyễn Hương Giang	22/10/2003	1M-21ACN	3.61	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004275878	
11	2104050050	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/10/2003	2M-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004395138	
12	2104050024	Lưu Phương Linh	11/03/2003	1M-21ACN	3.49	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004383513	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
13	2104050006	Nguyễn Thị Vân Anh	16/02/2003	2M-21ACN	3.46	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004394959	
14	2104050034	Khổng Kiều Ngân	26/05/2003	2M-21ACN	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004395077	
15	2104050030	Phạm Thị Thanh Mai	25/03/2003	1M-21ACN	3.50	X.sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004383531	
16	2104050046	Trịnh Hoài Thu	13/09/2003	1M-21ACN	3.50	X.sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004409570	
17	2104050009	Nguyễn Bảo Châu Anh	18/11/2003	1M-21ACN	3.50	X.sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004296240	
24. Ngành truyền thông đa phương tiện											
1	1901060020	Phạm Ngọc Hưng	25/09/2001	1TĐ-19	3.93	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510002894851	
2	1901060015	Phạm Phương Hà	28/07/2001	1TĐ-19	3.88	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002894781	
3	1901060040	Đỗ Huyền Phương	17/11/2001	1TĐ-19	3.76	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002889927	
4	1901060029	Vũ Ngọc Lương	11/09/2001	1TĐ-19	3.65	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002881437	
5	2001060059	Nguyễn Thị Nguyệt	03/03/2002	1TĐ-20	3.69	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510003135997	
6	2001060068	Đàm Thị Thanh Tâm	27/11/2002	2TĐ-20	3.34	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510003130372	
7	2001060029	Nguyễn Thị Hoa	27/07/2002	1TĐ-20	3.33	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003137300	
8	2001060083	Kiều Thu Trang	06/10/2002	3TĐ-20	3.30	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003125998	
9	2001060090	Trương Thị Ngọc Tú	22/08/2002	1TĐ-20	3.29	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003144328	
10	2001060036	Trần Lan Hương	17/10/2002	1TĐ-20	3.24	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003218393	
11	2001060075	Nguyễn Thanh Thảo	16/07/2002	2TĐ-20	3.21	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003138118	
12	2101060024	Nguyễn Thu Diệu	26/10/2003	2TĐ-21ACN	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004390258	
13	2101060044	Nguyễn Doãn Hạnh Linh	10/11/2003	2TĐ-21ACN	3.61	Xuất sắc	Xuất sắc	0	10,800,000	21510004533576	
14	2101060019	Đoàn Gia Bảo	04/08/2003	1TĐ-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	18,000,000	21510004389894	SV nhận HB kỳ 2 + kỳ 3
15	2101060052	Trịnh Thanh Mai	15/12/2003	2TĐ-21ACN	3.41	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004409783	
16	2101060030	Tạ Thu Hằng	19/09/2003	2TĐ-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004390276	
17	2101060038	Nguyễn Linh Hương	05/01/2003	2TĐ-21ACN	3.41	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004390319	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TBCHT	Kết quả RL	Xếp loại	Nợ	Số tiền (VND)	Số tài khoản	Ghi chú
18	2101060084	Trần Tường Vân	11/11/2003	1TĐ-21ACN	3.70	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004409817	
19	2101060058	Lương Thị Ngọc	09/09/2003	3TĐ-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004390629	
20	2101060039	Phan Thanh Hương	11/03/2003	3TĐ-21ACN	3.50	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510004769964	
21	2101060074	Hoàng Linh Thư	12/08/2003	3TĐ-21ACN	3.50	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004770036	
22	2101060005	Nguyễn Thùy An	18/04/2003	1TĐ-21ACN	3.00	Xuất sắc	Khá	0	9,000,000	45110001001711	
25. Ngành Truyền thông doanh nghiệp											
1	1901000032	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/01/2001	2TT-19	3.94	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,900,000	21510004364387	
2	1901000048	Thân Ngọc Thảo Nhi	17/09/2001	1TT-19	3.78	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002882494	
3	1901000049	Đào Minh Phương	09/12/2001	2TT-19	3.75	Xuất sắc	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002878925	
4	1901000006	Lê Thị Kiều Anh	12/1/2001	2TT-19	3.74	Tốt	Xuất sắc	0	9,000,000	21510002876691	
5	2001000018	Nguyễn Lê Khanh	25/08/2002	1TT-20	3.67	Tốt	Xuất sắc	0	9,900,000	21510003139795	
6	2001000045	Nguyễn Như Quỳnh	14/01/2002	2TT-20	3.57	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510003138844	
7	2001000028	Nguyễn Phương Mai	14/10/2002	1TT-20	3.55	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003138640	
8	2001000055	Nguyễn Thanh Thủy	02/07/2002	2TT-20	3.49	Xuất sắc	Giỏi	0	9,000,000	21510003138075	
9	2101000033	Nguyễn Phương Huyền My	05/10/2003	1TT-21	3.55	Xuất sắc	Giỏi	0	9,900,000	21510004396654	
10	2101000009	Quách Thị Thúy Anh	17/11/2003	2TT-21	3.51	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004415665	
11	2101000042	Dư Thị Mai Phương	06/07/2003	2TT-21	3.31	Tốt	Giỏi	0	9,000,000	21510004574724	
12	2101000051	Hà Thu Trang	04/04/2003	1TT-21	2.87	Tốt	Khá	0	9,000,000	21510004396690	
TỔNG									6,793,300,000		

Danh sách gồm: 657 sinh viên (trong đó có 23 sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập cả kỳ 2 và kỳ 3)

Bảng chữ: Sáu tỷ, bảy trăm chín mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng.

Ghi chú: Nhà trường chuyển khoản tiền học bổng cho sinh viên các khóa 2019, 2020, 2021 qua tài khoản ngân hàng

PHÒNG CTSV VÀ QHDN


Đỗ Quốc Đạt

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN


Dương Thị Thu

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
HÀ NỘI
Nguyễn Văn Trào